TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2018/DS-ST
Ngày: 24-7-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Ông Phạm Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch *tham gia phiên toà:*

Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-TCDS ngày14 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: tòa nhà C, khu B, phường H, quận H, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P - Phó Giám đốc Phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hồng P và chị Trần Thị N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày: Ngày 10/9/2013 chị Trần Thị N đã vay tại Ngân hàng C số tiền 30.000.000 đồng theo chương trình cho vay Hộ nghèo, lãi suất 0,65%/tháng, theo khế ước nhận nợ số 6000003000013146, thời hạn trả nợ ngày 10/9/2016.

Ngày 17/8/2016 chị N đề nghị gia hạn nợ lần 1 được Ngân hàng phê duyệt gia hạn trả nợ 12 tháng từ ngày 10/9/2016 đến ngày 10/9/2017. Ngày 10/9/2017 chị N đề nghị gia hạn trả nợ lần 2 được Ngân hàng phê duyệt gia hạn trả nợ 04 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/1/2018.

Khi hết hạn trả nợ, chị N vẫn không thực hiện nghĩa vụ nên Ngân hàng C đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 17/01/2018.

Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đại diện cho Ngân hàng C đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 31.916.000 đồng, trong đó: nợ gốc là: 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là: 1.916.000 đồng (trong đó: lãi trong hạn: 1.551.000 đồng, lãi quá hạn: 365.000 đồng) và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

- Tại bản tự khai ngày 03/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Trần Thị N trình bày: Ngày 10/9/2013 chị Trần Thị N có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q số tiền 30.000.000 đồng (do chị Trần Thị N đứng tên vay) theo chương trình cho vay Hộ nghèo, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 10/9/2016. Tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh gia đình chị N khó khăn nên không thể trả được nợ cho Ngân hàng đúng hạn, nay chị xin Ngân hàng được trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Q không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của Ngân hàng C đối với chị Trần Thị N. Buộc chị Trần Thị N phải trả nợ cho Ngân hàng C số tiền 31.916.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.916.000 đồng. Chị Trần Thị N phải nộp án phí vụ kiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn chị Trần Thị N có nơi cư trú tại thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Giữa Ngân hàng C với chị Trần Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích sinh hoạt, tiêu dùng, do chị N vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện chị N tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu chị Trần Thị N trả lại số tiền 31.916.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.916.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án trong các bản khai và lời khai tại phiên tòa chị N đều thừa nhận được vay số tiền trên của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Trạch với nội dung thỏa thuận như nguyên đơn đã trình bày là đúng và đến nay chị Trần Thị N chưa trả được nợ gốc và lãi phát sinh. Do vậy, Ngân hàng C yêu cầu khởi kiện đối với chị Trần Thị N là hoàn toàn có cơ sở cần phải chấp nhận. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc chị Trần Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.916.000 đồng.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/7/2018), chị Trần Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy chị Trần Thị N phải chịu toàn bộ án phí vụ án để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn chị Trần Thị N.

Buộc chị Trần Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 31.916.000 đồng (ba mươi mốt triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là: 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là: 1.916.000 đồng (trong đó: lãi trong hạn: 1.551.000 đồng, lãi quá hạn: 365.000 đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/7/2018), chị Trần Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay" **.**

2. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 1.595.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Phương